VOL 14 VIETS
XR PA 15-2 VIETS
678
R Saigon 84

INCOMING TELEGRAM Department of State

91 — UNCLASSIFIED

Acti NNNNVZCZCMJB007JIA625
EA RR RUEHC
DE RUMJIR 084/1 1821230
ZNR UUUUU
Info R 011200Z JUL 67
SS FM AMEMBASSY SAIGON
GPM TO RUEHC/SECSTATE WASHDC
SP INFO ZEN/AMEMBASSY BANGKOK
SC ZEN/CINCPAC
I ZEN/AMCONSUL DANANG
H ZEN/AMEMBASSY VIENTIANE
SAL STATE GRNC
P BT
UNCLAS SECTION 1 OF 5 SAIGON 84
USIA CINCPAC FOR POLAD
NSC
INR SUBJECT: SENATE CANDIATES
CIA
NSA REF: SAIGON 2526
DOD
AID FOLLOWING IS COMPLETE LIST OF 64 RPT 64 SENATORIAL SLATES,
RSR INCLUDING 640 INDIVIDUAL CANDIDATES AND 81 ALTERNATES:
RSC

LIST 1: AUTHORS	LIST 2: GREATER NATIONAL UNITY
1. BUI BA NHAN	1. LA THANH NGHE
2. NGUYEN VAN MAU	2. BUE VAN MANH AKA TRAN KIEU
3. NGUYEN THANH CHIEU	3. LE QUANG LIEM
4. PHAM THU TRUOC	4. LE PHUOC SANG
5. NGUYEN MINH TAM	5. DAM VAN QUY
6. NGUYEN HUU CAT	6. HUYNH KIM NEN
7. NGUYEN BINH THINH	7. NGUYEN HUU LUONG
8. NGUYEN VAN MINH	8 NGUYEN DANG HAI
9. TRANG CAM VAN	9. KHOANG TRONG VINH
10. NGUYEN VAN KHAI	10. THACH SUNG

ALTERNATES:

1. DINH NGUYEN HONG	
2. NGUYEN KIM SON	
1. TRAN VAN LAM	1. VU QUOC THUC
2. DAO DANG VY	2. NGUYEN CAO HACH
3. TRAN NGOC OANH	3. VU QUOC THONG
4. DOAN VAN CUU AKA PHUC LUONG	4. HO THOI SANG
5. BA NGUYEN VAN THO BORN PHAN NGUYET MINH	5. LUU MAU THANH
6. TRAN TRUNG DUNG	6. THAI TUONG
7. PHAM NHU PHIEN	7. LAM TO BONG
8. NGUYEN PHUONG YEM	8. LE THIEN NGO
9. NGUYEN VAN CHUC	9. PHO BA LONG

1967 JUL 1 PM 12 09

000410

MICROFILMED BY RH/R

UNCLASSIFIED

DEPARTMENT OF STATE A/CDC/MR
REVIEWED BY Jean Agulberg DATE 10/5/81
RDS ☐ or XDS ☐ EXT. DATE
TS AUTH. REASON(S)
ENDORSE EXISTING MARKINGS ☐
DECLASSIFIED ☐ RELEASABLE ☑
RELEASE DENIED ☐
PA or FOI EXEMPTIONS

UNCLASSIFIED

10. TRAN CHANH THANH

ALTERNATE:
1. MRS. NGUYEN PHUONG THIEP

LIST 5: STRENGTH & PROGRESS
1. VU NGOC HOAN
2. HUYNH DUC BUU
3. MRS. NGUYEN THI HAI
4. TRAN VAN TAI
5. TRAN BA THACH
6. NGHIEM XUAN HUC
7. DU YEN TRI
8 NGUYEN VAN PHONG AKA HONG
9. DUONG HONG MO
10. LY CONG CAN

ALTERNATE:
1. DANG QUOC PHU

LIST 7: DRAGON & RICE
1. MRS. NGUYEN THI HUE
2. NGUYEN VAN DINH

10. TRAN LONG

ALTERNATES:
1. MRS. BUI KIM THI
2. MRS. TRAN ANH NGUYET

LIST 6: NGUYEN VAN CU
1. NGUYEN VAN CU
2. PHAM VAN HIEN (THUY NHIEN)
3. NGHIEM VIET HUNG
4. MRS. TRAN VAN TUC
5. NGUYEN GIA LUYEN (VIET SON)
6. TRAN HOAN CAU
7. NGUYEN QUANG TRUNG
8. DOAN THAM
9. NGUYEN MANH HUYEN
10. VU TONG

ALTERNATE:
1. MRS. TRAN THI TICH

LIST 8: GREATER UNITY
1. NGUYEN GIA HIEN
2. PHAM VAN TRIEN

PAGE 4 RUMJIR 084/1 UNCLAS
3. DANG VAN HO
4. BUI MY NGOC
5. TRAN KIM
6. QUACH KIM LONG
7. NGUYEN HUU QUYNH
8. TRAN TIEN TU
9. HOAN TRONG HAN
10. BUI DIEN THO

ALTERNATE:
1. DINH BUI PHU

LIST 9: TORCH I
1. HOANG CO THUY
2. NGUYEN HUU THONG
3. HOANG DINH TUONG
4. NGUYEN HUU TIEP
5. NGO VAN PHUONG
6. TRAN THIEN
7. MRS. HO THI HANH
8. NGUYEN NGOC CHUONG

3. HOANG KIM QUY
4. LE VAN DONG
5. TRAN VAN QUA
6. VU VU NGOC ANH
7. BUI VAN GIAI
8 NGUYEN HUU TIEN
9. DO QUANG GIAI
10. TRAN NGOC NHUAN

ALTERNATES:
1. NGUYEN VAN BACH
2. HOANG THAI NINH

LIST 10: REVOLUTION
1. PHAN BA CAM
2. DUONG VAN THUAN
3. NGUYEN QUOC XUNG
4. TRAN THAI HO
5. TRUONG VAN CU AKA TRUONG KIM CU
6. TRAN DUY DON
7. LE VAN TAM
8. VU HUY TAN

UNCLASSIFIED

PAGE 5 RUMJIR 084/1 UNCLAS
9. NGO VAN NHAM
10. LAM BINH

ALTERNATE:
1. TRAN VAN MUON
LIST 11 MAIN AXIS
1. THAI QUANG HOANG
2. HUYNH MINH 6
3. VU VAN NGHI
4. PHAN XUNG
5. U VAN DUC
6. PHAM XUAN THU
7. LE VAN AI
8. PHAM NGOC THU
9. NGUYEN CUC
10. VO VAN HAI

ALTERNATES:
1. NGUYEN VINH
2. LY TRAN LY
LIST 13: FARMER, WORKER, SOLDIER

9. NGUYEN VAN HANH
10. TA CHUONG PHUNG

ALTERNATE:
1. NGUYEN DINH PHUONG
LIST 12: SERVICE TO SOCIETY
1. SON THAI NGUYEN
2. NGUYEN CAO THANH
3. TRAN NGOC TRINH
4. VO VAN PHAT
5. TRINH QUANG VINH
6. NGUYEN QUANG DAT
7. HOANG VAN LIEN
8 TRUONG VAN THONG
9. LE QUANG HAO
10. HUA TRAN XUYEN

ALTERNATES:
1. NGUYEN MINH CHAU
2. NGUYEN VAN BINH
LIST 14: PEACE AND CONTENTMENT I

PAGE 6 RUMJIR 084/1 UNCLAS
1. TRAN VAN DON
2. TON THAT DINH
3. TRAN DIEN
4. PHAM VAN TAM
5. HONG SON DONG
6. PHAM NAM TRUONG
7. TRINH QUANG QUY
8. LE VAN THINH
9. KSOR ROT
10. DANG VAN SUNG

ALTERNATE:
1. NGUYEN TRI KIEM

BT

1. NGUYEN NGOC TAN AKA PHAM THAI
2. NGUYEN VAN PHAT
3. DANG VAN TUY
4. DO HUU QUON
5. NGUYEN VAN BE
6. PHAM HUNG THUY
7. LE THIEN DIEN
8 TIEU VAN PHUNG
9. DANG QUANG HUNG
10. TRAN VAN THO

ALTERNATE:
1. DO VAN THO AKA DO THIEN LAN

INCOMING TELEGRAM Department of State UNCLASSIFIED

01 UNCLASSIFIED

Action
A

Info
S
PM
SP
SG

I
SAL

SIA
SC
NR
IA
SA
OD
ID
SR
SC

NNNNVZ CSNJB05 1JIA646
RR RUEHC
DE RUMJIR 84/2 1821240
ZNR UUUUU
R 011200Z JUL 67
FM AMEMBASSY SAIGON
TO RUEHC/SECSTATE WASHDC
INFO ZEN/AMEMBASSY BANGKOK
ZEN/CINCPAC
ZEN/AMCONSUL DANANG
ZEN/AMEMBASSY VIENTIANE
STATE GRNC
BT
UNCLAS SECTION 2 OF 5 SAIGON 84

1967 JUL 1 PM 12 17

000411

LIST 15: PEACE AND CONTENTMENT II
1. HUYNH VAN TON
2. TRAN VAN HUONG, AKA LE VAN TU
3. NGUYEN VAN Y
4. PHAM VAN TAM
5. VU HOAI NAM
6. NGUYEN VAN TIEN
7. VAN CONG DINH
8. NGUYEN VAN DAT
9. DANG VAN SU
10. NGUYEN QUI NINH

ALTERNATE:
1. NGUYEN KIEM VUI

LIST 16: PEACE AND CONTENTMENT III
1. NGUYEN NGOC NUY, AKA HUNG NGUYEN
2. VINH LOI
3. PHAM DINH HUNG
4. PHAM NGOC HOP
5. NGUYEN DANG CHAT
6. HOANG VAN HOA
7. DO NHU THAN
8. LE BINH TANG AKA LE XUYEN
9. TRAN VAN VAN
10. MAI VAN TUONG

ALTERNATES:
1. DOAN VAN CHUONG
2. NGUYEN HUU BA

LIST 17: PEOPLES' PROGRESS
1. TRAN VAN DO
2. TRAN VAN TUYEN
3. NGUYEN VAN THANH
4. NGUYEN TIEN HY
5. TRAN THANH HIEP
6. NGUYEN TANG NGUYEN
7. MRS. LE THI AN
8. MRS. NGUYEN XUAN THIEP
9. HUYNH XUAN CANH
10. NGUYEN MINH KHAI

LIST 18: CIVIL RIGHTS
1. TRAN VAN HA
2. HO VAN DANH
3. HUYNH PHU
4. TRINH VAN THANH
5. PHAN VAN TRUYEN
6. DIEP HAI BA
7. NGUYEN VAN MAI
8. TRUONG PHUOC NEN
9. PHAM MINH TAM
10. NGUYEN VAN DUOC

LIST 19: FATHERLAND
1. NGUYEN DUY CAN
2. NGO VAN HOA
3. NGUYEN VAN HOAN
4. NGUYEN XUAN HOE

LIST 20: PEACE ON EARTH
1. TRUONG LUONG THIEN
2. TRAN NGOC LAN
3. DINH VU TOAN
4. HO VAN VANG

UNCLASSIFIED

DECLASSIFIED

5. LUU HUNG
6. NGUYEN THANH LONG
7. PHAM XUAN NINH
8. THAI KHAC PHAN
9. LE THANH TRI
10. PHAM VIET TUYEN

ALTERNATES:
1. TRAN VAN CHI
2. NGUYEN VAN THANG

5. HONG NGOC
6. TRAN MINH TRIET
7. NGUYEN TAN HUYNH
8. HUYNH VAN NGOC
9. PHAM VAN KHANH AKA PHAM KHANH
10. NGUYEN VAN PHUC

ALTERNATE:
1. NGUYEN QUOC THE

LIST 21: PEACE AND PROSPERITY
1. NGUYEN VAN KHOI
2. NGUYEN HUU SI
3. NGUYEN HONG PHUC
4. HUYNH VAN DIEP
5. NGUYEN KIM BANG
6. HOANG VAN NAM
7. PHAN TRI BINH
8. TON THAT THANG AKA QUANG NGOC
9. CAM VAN TY
10. NGO MINH THANH

LIST 22: SHEAF OF RICE
1. NGUYEN NGOC KY
2. TRAN THE MINH
3. HOANG XUAN TUU
4. PHAM NAM SACH
5. NGUYEN VAN KY CUONG
6. NGUYEN VAN NGAI
7. TON THAT UAN
8. VO VAN TRUYEN
9. MAI DUC THIEP
10. NGUYEN VAN MAN

PAGE 4 RUMJIR 82/4 UNCLAS

ALTERNATE:
1. PHAM CAO SON

ALTERNATE:
1. NGUYEN DAI THANH

LIST 23: (NO NAME)
1. NGUYEN VAN ON
2. NGUYEN VAN CANH
3. NGUYEN DINH HOAN
4. NGUYEN MANH HOAN
5. DUONG XUAN HUYEN
6. MRS. NGUYEN VAN HOE
7. VU TRI PHUONG
8. NGUYEN CHUC SAC
9. NGUYEN GIA THU
10. BUI TRONG TIEU

LIST 24: STALK OF RICE
1. HO VAN CHAM
2. PHANG CONG PHU
3. TRAN VI CAN
4. NGUYEN DINH CON
5. TRAN HUU KHUC
6. HO VAN MAN
7. NGUYEN CAO MAU
8. HO VAN TAM
9. TON THAT TE
10. VO DAI TON

ALTERNATES:
1. BUI VAN SET
2. LE VAN KIEN
3. TRAN VAN TRI

LIST 25: BUNDLE OF RICE
1. NGHIEM XUAN THIEN
2. PHAM TAN DAT

LIST 26: BELL OF CONSTRUCTION AND UNITY
1. VU VAN QUANG
2. MAI NGOC THIEU AKA CA SAM

UNCLASSIFIED

PAGE 5 RUMJIR 84/2 UNCLAS

3. LE VAN DO, AKA TINH	3. NGUYEN TRONG BINH
4. KHUONG HAP	4. DUONG THE THO
5. QUANG TRONG LANG	5. PHAM QUANG TUONG
6. NGUYEN VAN LUONG	6. NGUYEN VAN TU
7. NGUYEN VAN MAI	7. HOANG DINH TU
8. THACH KHIEU	8. LE VAN PHAT
9. NGUYEN BA THUAN	9. NGUYEN TRONG BANG
10. DOAN Y	10. NGUYEN TRONG HIEN

LIST 27: UNITY	LIST 28: PEACE IN FREEDOM
1. NGUYEN DUY TAI	1. TRUONG CONG CUU
2. NGUYEN BINH TUYEN	2. NGUYEN TAN CHUC
3. PHAN VAN TRINH	3. VU DANG DUNG
4. TRUONG LE	4. CAO THANH DANH
5. TRAN DINH CHINH	5. VINH HUYEN
6. HUYNH DIEU	6. NGUYENHUU KHAI
7. THAI DOAN THAC	7. PHAM HUU NGHI
8. TON THAT NIEM	8. LE TRONG QUAT
9. BUI NHUNG	9. NGO KHAC TINH
10. HO XICH TU	10. MRS. TRAN VY NHU

PAGE 6 RUMJIR 84/2 UNCLAS

ALTERNATES:	ALTERNATE:
1. DOAN KHUE	1. DAO TRINH BINH
2. BA HO AKA KY	

LIST 29: PEACE AND	LIST 30: PEACE-PROSPERITY
1. NGUYEN KHAC THANH	1. NGUYEN VAN TRUONG
2. VU DINH LONG	2. VO LONG TRIEU
3. LE VAN TRONG	3. NGUYEN DINH VINH
4. LE HUU THAM	4. CO VAN HAI
5. DOAN VAN TRUONG AKA DOAN PHO VINH	5. DO AI
6. NGUYEN THANH CHAU AKA NAM CHAU	6. LY CHANH TRUNG
7. THANCH PRUM	7. TRAN NGOC LIEN
8. NGUYEN ANH A	8. LE PHUOC TRONG
9. NGUYEN NGOC DA	9. PHAN CHAU TUAN
10. LAM PHI DIEU	10. TRAN NGOC BAU

ALTERNATES:	ALTERNATES:
1. NGO QUANG VINH	1. TON THAT THIEN
2. NGUYEN PHUOC AN	2. BUU LOAN

(MORE) BUNKER
BT

UNCLASSIFIED

INCOMING TELEGRAM *Department of State* UNCLASSIFIED

91 UNCLASSIFIED

Action
EA

Info
SS
CPM
SP
SC
L
H
SAL
P
USIA
NSC
INR
CIA
NSA
DOD
AID
RSR
RSC

NNNNVZ CZCMJ8055JIA648
RR RUEHC
DE RUMJIR 0054/3 1821250
ZNR UUUUU
R 011200Z JUL 67
FM AMEMBASSY SAIGON
TO RUEHC/SECSTATE WASHDC
INFO ZEN/AMEMBASSY BANGKOK
ZEN/CINCPAC
ZEN/AMCONSUL DANANG
ZEN/AMEMBASSY VIENTIANE
STATE GRNC
BT
UNCLAS SECTION 3 OF 5 SAIGON 84

000412

1967 JUL 1 PM 12 17

LIST 31: (NO NAME)
1. HO HUU TUONG
WM NGUYEN DINH THO
3. TRAN VAN MAU
4. HUYNH NGO
5. TRAN VAN PHIEN
6. TAN VAN HOA
7. HUYNH THANH DUC
8. NGUYEN VAN HUNG
9. DAO VAN LONG AKA DAO HUNG LONG
10. LE TRONG KIM
ALTERNATES:
1. MISS DO XUAN HUONG
2 VO KIM HOE

LIST 32: INDEPENDENCT
1. NGO GIA HY
2. NGUYEN VAN THU
3. SON THI
4. PHAN UT
5. VU THANH BINH
6. YA BA
7. DUN KSOR
8. VU VAN MAO
9. VU VAN MAO
10. KHU DUC HUNG, AKA HOANG HY
ALTERNATE:
1. BUI KIM MAI

LIST 33: PEACE AND UNITY
1. NGUYEN NGOC CAM, AKA XUAN PHONG
2. NGUYEN CONG LINH
3. NGUYEN THANH TRAC
4. QUAN TRONG TIEN
5. NGUYEN VAN THUONG
6. TRAN QUOC AN
7. NGUYEN DINH QUY
8. DO VAN KINH
9. CAO VAN HIEU
10. MRS. NGUYEN THI HIEN

LIST 34: LOTUS
1. NGUYEN QUI BAO
2. KIM KHANH
3. PHAN NGO, AKA AO GIAN
4. TRUONG MINH CHIEU, AKA DO QUYEN
6. TRIEU SEN HOACH
6, TRAN DO CUNG
7. NGUYEN NHU NGOC
8. DIEP VAN HUNG
9. TON THAT HIEP
10. HONG NGOC CAN
ALTERNATE:
1. DANG VU TIEM

UNCLASSIFIED

PAGE 3 RUMJIR 084/3 UNCLAS

LIST 35: RIGHTEROUS PROGRESS
1. PHAN KHOANG
2. PHAM VAN HAT
3. NGHIEM THAM
4. LE TA
5. NGUYEN LUONG HUNG
6. LAM MINH LE
7. DINH THANH CHAU
8. BUU CAM
9. VINH DANG
10. TRAN QUANG HOANG
ALTERNATE:
1. BUI THANH DUONG

LIST 37: VIET-NAM SUN
1. HUYNH VAN CAO
2. MRS. NGUYEN PHUOC DAI
3. PHAM VAN BA
4. NGUYEN MANH BAO
5. LE TAN BUU
6. NGUYEN VAN CHUAN

LIST 36: PEOPLE
1. HO XUAN HOI
2. NGUYEN VAN THAI
3. NGUYEN QUANG TY
4. TRAN QUANG NGAN
5. NGUYEN NANG LOI
6. NGUYEN CAO DAM
7. DUONG QUOC SAM
8. TA VAN THINH
0. HOANG HUU TRUC
10. VU VINH TUY
ALTERNATE:
1. MAC SON

LIST 38: SECURITY
1. HUYNH VAN NHIEM
2. NGUYEN NHU CUONG
3. NGUYEN VAN HOI
4. NGUYE N NGOC LINH
5. VO BAO
6. NGUYEN HOA MINH

PAGE 4 RUMJIR 084/3 UNCLAS

7. TRUONG TIEN DAT
8. HOANG THE PHIET
9. TRAN CANH
10. VONG A SANG
ALTERNATE:
1. DUONG VAN AN

LIST 39: CHARITY AND JUSTICE
1. TRAN VAN AN
2. NGUYEN VAN CHUYEN, AKA VAN PHU
3. NGUYEN TUONG ANH
4. HA VAN TINH
5. TRUONG KHAC CAN
6. PHAN THE NGOC
7. DINH XUAN CAU
8. NHAN DUC KHUONG
9. TRAN DUC THANH PHONG
10. NGUYEN TRUNG THUA
ALTERNATE:

7. TO BINH CAM
8. NGUYEN VAN HOAN
9. LAM NGOC THACH
10. NGUYEN LONG, AKA THANH NAM
ALTERNATE:
1. LE TAI HOA
2. NGUYEN QUI MOI

LIST 40: FOR THE NATION
1. MAI VAN LE
2. NGUYEN MAU
3. QUAN HUU KIM
4. DINH THACH BICH
5. NGUYEN HUU LUC
6. SIU PLUNG, AKA CO CAO NHAT
7. NGUYEN HUU BAC
8. NGUYEN NGOC PHACH
9. TRUONG THANH XUAN
10. VU KY
ALTERNATE:

UNCLASSIFIED

PAGE 5 RUMJIR 084/3 UNCLAS

1. VUONG HUU HANH

LIST 41: DEMOCRACY

1. NGUYEN THANH DANH
2. PHAM VAN DIEU
3. LE DOAN MAU
4. VO THUONG KINH
5. TRAN TRONG SAN
6. NGUYE KIM LY
7. NGUYEN HUU TRI
8. NGUYEN VAN HAN
9. NGUYEN DUY CAU
10. LUONG THUONG HAI

ALTERNATE:

1. NGUYEN HOA

BORN HAO NGUYEN

LIST 43: THE PEOPLE

1. PHAM DINH NGHI
2. HOANG CAO NHA
3. CHU THI NGA
4. DAO VAN DIEU

1. MR. PHAM THI THU

LIST 42: RIGHTEOUS MEN TO PROTECT DEMOCRACY

1. TRAN HUU DUYEN
2. LUONG THE SOAI
3. HUA VAN HIEP
4. VU THE PHUC
5. HO VAN DOAN
6. TRINH XUAN TAI
7. NGUYEN VAN PHU
8. TRAN QUANG HA
9. MRS. NGUYEN THI KY
10. MRS. LE THI NU

ALTERNATE:

1. NGUYEN TUNG CHAU

LIST 44: PROSPEROUS PEACE

1. NGUYEN KHAC CHINH
2. DUONG NGOC SUU
3. LE DINH QUYNH
4. DAM QUANG SAN

PAGE 6 RUMJIR 084/3 UNCLAS

5. BUI VAN TUYEN
6. NGUYEN MANH UYEN MINH
7. THUONG KHANH TAO
8. HO VAN CUNG AKA HO CUNG
9. LE SON HONG
10. LE TAO

ALTERNATE:

1. MRS. HO THI LAM
2. VO VIET LINH

LIST 45: WORKER-FARMER

1. TRAN HUU QUYEN
2. VO VAN DAU
3. TRINH VAN HI
4. TO THANH TUYEN
5. PHAM VAN HOC
6. TA NGOC TUONG
7. NGO KHUONG
8. NGUYEN VAN TAO
9. LE HOANG CHUONG
10. PHAN VAN DUOC

5. PHAM PHU QUOC
6. DO VAN PHONG
7. DAO HUY CHUONG
8. MRS. LE DOAN KIM
9. MRS. TRAN CUU CHAN
10. MRS. DUONG KIM XUYEN

LIST 46: PEACEFUL

1. NGUYEN TUONG BA
2. PHAM DO THANH
3. HO VAN AN
4. NGUYEN KIM TUAN AKA DUY LAM
5. AU DUC QUANG
6. NGUYEN MANH BACH
7. LE NGUYEN LONG
8. NGUYEN HUU CHI
9. NGUYEN THANH LONG
10. NGUYEN CONG HOANG

ALTERNATE:

1. HUYNH KIM CHI

(MORE)
BT

UNCLASSIFIED

INCOMING TELEGRAM Department of State UNCLASSIFIED

91 UNCLASSIFIED

Action
EA

Info
SS
GPM
SP
SC
L
H
SAL
P
JSIA
NSC
INR
CIA
NSA
OSD
AID
USR
USG

VZCZCMJA951JJA692
RR RUEHC
DE RUMJJR 0844/4 1821338
ZNR UUUUU
R 011200Z JUL 67
FM AMEMBASSY SAIGON
TO RUEHC/SECSTATE WASHDC
INFO ZEN/AMEMBASSY BANGKOK
ZEN/CINCPAC
ZEN/AMCONSUL DANANG
ZEN/AMEMBASSY VIENTIANE
STATE GRNC
RT
UNCLAS SECTION 4 OF 5 SAIGON 84

1967 JUL 1 PM 4 14

000554

LIST 47: PROSPEROUS PEACE
1. MRS. TRAN VAN VAN
2. LE NGOC DIEP
3. NGO NGOC DOI
4. VO VAN UNG, AKA
BAU UNG
5. LY THANH CAN, AKA
NGUYEN KIEN GIANG
6. NGUYEN NGOC NHON, AKA

LIST 48: REVOLUTION 2
1. LAM VAN LE
2. NGUYEN VAN LUONG
3. NGUYEN TIEN LUNG
4. NGUYEN HUU HONIA
5. DAO THANH CHAU
6. MRS. TON NU THANH LAN
7. MRS. PAULINE TRAN DAC, AKA
MY HANH

PAGE 2 RUMJJR 0844/4 UNCLAS
QUOC AN
7. LE VAN DANH
8. NGO VAN HOAI
9. BUI QUANG TAN
10. NGUYEN TAN LOC
ALTERNATES:
1. MRS. NGUYEN THI NGHIA
2. LUU TUO PHUOC

8. TRUONG BAO SON
9. TRAN HUYEN MINH
10. NGO UNC TAI
ALTERNATE:
1. NGUYEN VAN CHIEU
2. HO CONG THUAN

LIST 49: UNANIMOUS COUNTRY BUILDERS
1. NGUYEN THIEU
2. LE HUU NGAI
3. NGUYEN HUU PHA
4. DANG VAN NHAM
5. KIEU VAN LAN
6. NGUYEN DUC THAO
7. CHACH TAN XUAN
8. LY TRIEU QUAN
9. DUONG THIEU TRU
10. NGUYEN NGOC TRAN

LIST 50: NATIVE VILLAGE
1. NGUYEN VAN DANG
2. HO VAN AN AKA
MUI THANH VIET
3. NGUYEN VAN TRAC
4. PHAN NGOC DAM
5. NGUYEN NGAI
6. NGUYEN DU
7. VINH GO
8. PHAN THE NGOC
9. DANG PHUNG NGOC
10. HUYNH VAN VIET

UNCLASSIFIED

DECLASSIFIED

DECLASSIFIED

ALTERNATE:

1. HO PHUOC THIEN

LIST 51: HUMAN RIGHTS

1. HUYNH VAN TAN
2. PHAM HUU MAU
3. TA VAN LOC
4. NGUYEN HONG SON
5. LAM KIM SON
6. TRAN VAN NHO
7. NGUYEN DANG TICH
8. MRS. HOANG NGOC CAN
9. LAM CON NGO
10. NGUYEN THE CAU

ALTERNATE I

1. NGUYEN VAN MINH

LIST 52: SOCIAL GOOD, JUSTICE

1. NGUYEN VAN HUYEN
2. MAI VAN HAM
3. TRAN HUU PHUONG
4. LE VAN THONG
5. NGUYEN HUY CHIEU
6. LAM HAP, AKA LAM VAN HIEP
7. LAM VAN ON
8. VU MINH TRAM
9. LE PHAT DAT
10. NGUYEN TU BAN

ALTERNATES:

1. NGUYEN Y DUC
2. DINH BA HOAN

LIST 53: NEW GENERATION

1. LE THANH LIEM
2. NGUYEN CAO QUYEN
3. PHAM NGOC LOI
4. NGUYEN KIM PHONG
5. NGUYEN HUU KHANG
6. PHAM TRONG
7. VU THUONG VAN
8. NGUYEN VAN QUI
9. PHAM NGOC TOA
10. LE CHI CHONG

ALTERNATE

1. LAM DUY VAN

LIST 54: PEOPLES' HARMONY

1. PHAN NHU TOAN
2. NGO THANH TUNG
3. LE VAN COI
4. HUYNH VAN LAU
5. VU BAN
YM NGUYEN HUU TO
UM NGUYEN TINH THUAT
8. KHUC THUA VAN
9. MAI LAC
10. NGUYEN CONG MINH

ALTERNATE:

1. VU DUC HIEN

LIST 55: BUILDING DEMOCRACY

1. PHO THAI GIA
2. HO NGOC CU
3. VAN DIEN QUANG
4. VO VAN GIOI
5. LE CONG TRANG
6. TRAN VUONG QUOI
7. HOANG CONG HOA
8. TRAN MINH QUANG
9. NGUYEN VAN DIEU

LIST 56: PATRIOTISM, PIGEON, RICE BUNDLE

1. NGUYEN AN
2. NGUYEN TAN NUA
3. LE QUANG TRUAT
4. DANG SI THINH
5. MRS. NGUYEN NGUYET ANH
6. CHAU PHU HUOT
7. HUYNH VAN HOA
8. NGUYEN DUC DAM
9. HOANG TRONG THAN

DECLASSIFIED

UNCLASSIFIED

10. MRS. DUONG THI HIEM

ALTERNATE:

1. LUONG VAN NHAM

10. PHAM VAN SANG

ALTERNATES:

1. NGUYN VAN CUONG
2. NGUYEN VAN KHUYEN
3. TRINH VAN XUAN
4. PHAM VAN MEO

LIST 57: REVOLUTIONARY JUSTICE

1. LE TRONG NGHIA
2. TRIEU BA THIEP
3. LE TAT HAO
4. DAN QUANG LAM
5. DANG NHU KY
6. DO TRONG NGUYEN
7. TRAN NGUYEN BONG
8. NGUYEN TIEN DAT
9. DUONG HONG LUONG
10. DO NGOC PHU

ALTERNATE:

1. PHAM THUY HUNG

LIST 58: PEOPLE'S UNITY

1. PHAM LOI
2. DO DINH QUY
3. HUYNH KIEN
4. VO VAN DE, AKA VO HIEU DE
5. NGO QUANG LIEM
6. PHAM VAN THOI
7. NGO DINH HO, AKAW LE THUONG
8. TONG VAN VAP, AKA TRAN BUU DUC
9. MRS. HUNH KIM ANH
10. NGUYEN DINH PHUONG

ALTERNATES:

1. TRAN XAO
2. TRAN QUOC HUNG, AKA DUC DAT

LIST 59: RIGHTEOUS PROGRESS

1. VO QUI HY
2. NGUYEN VAN THUONG
3. PHAN KIM KHANH
4. NGUYEN CAN
5. NGUYEN Y NHAC
6. MRS. PHAN THI HONG HOA
7. NGUYEN TRI SU
8. MISS DANG KIM CHI
9. NGO QUOC PHONG
10. HUYNH QUOC THAN

ALTERNATES:

1. VU VAN THINH
2. MRS. VU THI NGUYET-LIEN

LIST 60: MERCY AND JUSTICE

1. PHAM VAN TRIET
2. NGUYEN VAN LAM, AKA NGUYEN HUNG VIET
3. VU VAN LOI
4. TRAN HUYNH CHAU
5. PHAM NGUYEN THUYEN
6. NGUYEN XUAN QUYNH
7. TRAN TAI THAT
8. DANG DUY LANG
9. PHAM HUY CHUONG
10. NGUYEN VAN PHAN

ALTERNATES:

1. DUONG THANH QUANG
2. TRUONG KHAI DONG

(MORE)
BUNKER
RT

UNCLASSIFIED

INCOMING TELEGRAM Department of State

91 UNCLASSIFIED

Action
EA

NNNNVZ CZ CMJ B 03 SU IA 656
Info RR RUEHC
SS DE RUMJIR 0845 1821247
GPM ZNR UUUUU
SP R 011200Z JUL 67
SC FM AMEMBASSY SAIGON
L TO RUEHC/SECSTATE WASHDC
H INFO ZEN/AMEMBASSY BANGKOK
SAL ZEN/CINCPAC
P ZEN/AMCONSUL DANANG
USIA ZEN/AMEMBASSY VIENTIANE
NSC STATE GRNC
INR BT
CIA UNCLAS FINAL SECSTON OF 5 SAIGON 84
NSA
DOD
AID
RSR
RSC

1967 JUL 1 PM 12 09 0004 13

LIST 61: HONEST TRUST
1. LE VAN NGHIEM
2. NGUYEN TRAN
3. NGUYEN HUU THI
4. TRAN DINH CHI
5. TANG CUU TUC, AKA TANG DAN DIEU
6. NGUYEN THANH VINH
7. NGUYEN VAN CA, AKA HOANG VIET
8. DO TRONG CHU
9. VO HUU THU
10. NGUYEN KHAC TAN
ALTERNATES:
1. CAO BANG
2. NGUYEN VAN LUNG

LIST 62: TORCH 2
1. PHAM THAI, AKA HONG GIANG
2. LE PHUOC THIEN
3. HUYNH TRUNG LOC
4. LY VAN HIEP
5. TRAN TAN VIET
6. NGUYEN DINH THIEP, AKA LA SON
7. NGUYEN NHUAN
8. PHAM VAN HIEN
9. DANG VAN NHAN
10. HUYNH A HUNG
ALTERNATES:
1. NGUYEN VAN THINH
2. XAU CHUC XAM

LIST 63: PROGRESS
1. NGO BAO
2. NGUYEN MINH HIEN

LIST 64 PROSPERITY AND RIGHTEOUSNESS
1. NGUYEN VAN TU

UNCLASSIFIED

DECLASSIFIED

DECLASSIFIED
UNCLASSIFIED

3. DO BA THE
4. NGUYEN TU MO
5. MRS. NGUYEN THI AN
6. NGUYEN VAN PHO
7. NGUYEN DUC HIEN AKA NGUYEN HIEN
8. DUONG CUAN KHANH AKA NGUYEN LE DUC
9. NGUYEN NHO LAM
10. NGUYEN TRUNG LANH

ALTERNATE:

1. NGO VAN QUANG

2. HOANG NAM HUNG
3. NGUYEN DUY QUYEN
4. BUI NAM
5. PHAM CAO SIEU
6. NGUYEN DUY TINH
7. NGUYEN NGOC LY
8. PHAM GIA THINH
9. NGUYEN VAN HOANH
10. NGUYEN XUAN TY

ALTERNATES:

1. HOANG VAN TRUY
2. DO DINH THU

BUNKER
BT

UNCLASSIFIED

DECLASSIFIED